**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

*(Kèm theo Quyết định số 3921/QĐ-BKHCN ngày tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **Nội dung/Nhiệm vụ** | **Hoạt động/Sản phẩm** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | | **Thời gian**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH** | | | | | |  |
| 1. Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của Bộ kịp thời. | Kế hoạch CCHC năm 2021 của Bộ được ban hành kịp thời, đúng theo quy định. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Tháng 12/2020 |  |
| 2. Tổ chức triển khai nhiệm vụ Kế hoạch CCHC. | 2.1. Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2021 của các đơn vị trực thuộc Bộ. | Các đơn vị thuộc Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | | Tháng 01-02/2021 |  |
| 2.2. Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3. Nâng cao chất lượng báo cáo CCHC. | 3.1. Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Bộ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3.2. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ (02 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) đảm bảo nội dung yêu cầu chất lượng và đúng thời hạn. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3.3. Báo cáo CCHC 6 tháng; báo cáo năm; báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021 gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ). | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | | - Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6/2021;  - Báo cáo năm gửi trước ngày 20/12/2021;  - Các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ. |  |
| 4. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2021. | Lồng ghép Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của Bộ trong kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ năm 2021 của Bộ. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC của Bộ. | 5.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 của Bộ và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. | Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN | Các báo, tạp chí của Bộ,  Trung tâm  Công nghệ thông tin | | Tháng 12/2019 |  |
| 5.2. Lồng ghép công tác tuyên truyền CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. | Vụ Pháp chế | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5.3. Thiết lập kênh tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. | Trung tâm Công nghệ thông tin | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5.4. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin đưa tin, bài về CCHC lên cổng thông tin điện tử của Bộ. | Các báo, tạp chí của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5.5. Đăng tin, bài về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN, các báo, tạp chí thuộc Bộ và các báo đối tác. | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN;  TT Công nghệ thông tin | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan | | Quý I-IV/2021 |  |
| 6. Tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ. | Gắn việc thực hiện CCHC vào phong trào thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ hàng năm. | Vụ Thi đua -Khen thưởng | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 7. Triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của Bộ. | Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của Bộ năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 8. Xây dựng và ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Bộ. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Bộ KH&CN. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-III/2021 |  |
| 9. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021. | Dự toán kinh phí CCHC năm 2021 của Bộ. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Văn phòng bộ,  Vụ Kế hoạch-Tài chính | | Quý I/2021 |  |
| **II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ** | | | | | | |
| 1. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng các dự án luật được phân công, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. | 1.1. Danh mục các đề án soạn thảo mới năm 2021. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 1.2. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2021 của Bộ. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 2. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. | 2.1. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 2.2. Tiếp tục thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực công chức, viên chức | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 4. Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. | 4.1. Kế hoạch thanh tra năm 2021 của Bộ được xây dựng, ban hành kịp thời, đúng kế hoạch. | Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Trước ngày 25/11/2019 |  |
| 4.2. Tổ chức thực hiện thanh tra năm 2021 theo kế hoạch của Bộ phê duyệt. | Thanh tra Bộ | Các đơn vị được  thanh tra | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5. Theo dõi, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về khoa học và công nghệ. | Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| 6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền. | Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I/2021 |  |
| **III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | |
| 1. Xây dựng, ban hành kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ kịp thời. | 1.1. Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ được ban hành kịp thời, đúng theo quy định. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Tháng 12/2019 | |  |
| 1.2. Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của Bộ. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Trước ngày 30/01/2021 | |  |
| 1.3. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 (cụ thể theo kế hoạch). | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Quý I-IV/2021 | |  |
| 2. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. | Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ KH&CN. | Văn phòng Bộ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Cục Sở hữu trí tuệ; Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Quý I-IV/2021 | |  |
| 3. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. | Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ. | Văn phòng Bộ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Cục Sở hữu trí tuệ; Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | Quý I-IV/2021 | |  |
| 4. Thực hiện Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước” và Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước | 4.1. Rà soát chế độ báo cáo để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ KH&CN, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định 09/2019/NĐ-CP | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế | Quý I-IV/2021 | |  |
| 4.2. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ | Trung tâm Công nghệ thông tin | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ | Quý I-II/2021 | |  |
| **IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY** | | | | | |  |
| 1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ | 1.1 Rà soát chức năng, nhiệm vụ; xây dựng phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.  1.2. Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN theo thẩm quyền. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| **V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCCVC** | | | | | |  |
| 1. Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ. | 1.1.Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức khi các đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức. | Vụ Tổ chức  cán bộ  Các đơn vị trực thuộc Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 1.2. Thẩm định nội dung thay đổi, bổ sung trong Đề án vị trí việc làm các cơ quan đơn vị thuộc Bộ theo quy định. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức. | 2.1. Ban hành các chương trình/kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Tháng 12/2019 |  |
| 2.2. Rà soát, xây dựng các khung chương trình và chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3. Hướng dẫn triển khai thực hiện đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức. | Hướng dẫn các đơn vị đánh giá, phân loại đối với đơn vị, công chức, viên chức theo quy định. | Vụ Tổ chức  cán bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Tháng 12/2021 |  |
| **VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG** | | | | | | |
| 1. Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. | Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện phương án tự chủ, theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 90/2017/TT-BTC. | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | Quý I-IV/2021 |  |
| **VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH** | | | | | | |
| 1. Xây dựng, ban hành, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ. | 1.1. Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ năm 2021. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 1.2. Xây dựng, ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ năm 2021. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Tháng 12/2019 |  |
| 2. Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin. | 2.1. Bảo trì hạ tầng hệ thống mạng, mở rộng hệ thống mạng không dây của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 2.2. Đảm bảo an ninh, an toàn mạng, dữ liệu hệ thống mạng. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 2.3. Phát triển và quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản điều hành. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2021, định hướng đến 2025 | 3.1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt. | Trung tâm  Công nghệ thông tin;  Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. | Trung tâm  Công nghệ thông tin;  Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 3.3. Rà soát, đề xuất Danh mục dịch vụ công trực tuyến thiết yếu với người dân, doanh nghiệp tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Trung tâm  Công nghệ thông tin;  Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 4. Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính. | Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của Bộ và Trang Website của các đơn vị thuộc Bộ luôn được duy trì hoạt động, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định. | 5.1. Cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản pháp luật, tin tức lên Cổng thông tin điện tử của Bộ. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5.2. Duy trì, nâng cấp cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin, đảm bảo kết nối thông suốt với Cổng thông tin điện tử của Bộ. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 5.3. Phối hợp trả lời các câu hỏi trên mục hỏi đáp của cổng thông tin điện tử của Bộ. | Trung tâm  Công nghệ thông tin | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 6. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014. | 6.1. Thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2015, thường xuyên cải tiến để hệ thống hoạt động hiệu quả. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 6.2. Xây dựng Mục tiêu chất lượng năm 2021 của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Tháng 1/2021 |  |
| 6.3. Rà soát, điều chỉnh, công bố lại các quy trình ISO theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 6.4. Tổ chức đánh giá nội bộ. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý II-IV/2021 |  |
| 6.5. Tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý II- IV/2021 |  |
| 6.6. Thực hiện kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại Quyết định 19/2014/QĐ-TTg. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý III- IV/2021 |  |
| 7. Hiện đại hóa công sở | 7.1. Nâng cấp trang thiết bị làm việc, trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt. | Văn phòng Bộ | Trung tâm Công nghệ thông tin  Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |
| 7.2. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác lễ tân và phục vụ đối với các hoạt động của cơ quan Bộ. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị liên quan thuộc Bộ | | Quý I-IV/2021 |  |